

Số: ~~192~~ TB-THQT

Uông Bí, ngày 05 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương
tháng 5/2026

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Căn cứ quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND phường Uông Bí về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2026;

Trường TH Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thông báo công khai thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương tháng 5/2026 như sau:

DVT: Đồng

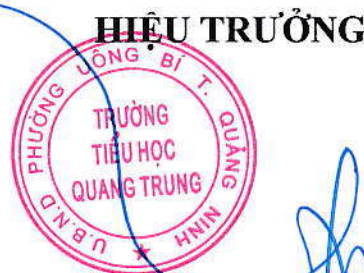
TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi tiền lương và các khoản phụ cấp lương tháng 5/2026	1.669.421.449	
4	Chi tiền lương GVHD và các khoản phụ cấp lương tháng 5/2026	17.138.628	

Thời gian công khai: 90 ngày, kể từ ngày 05/5/2026 đến hết ngày 06/8/2026.

Trên đây là thông báo công khai thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương tháng 5/2026 của trường TH Quang Trung.

Nơi nhận:

- Bảng tin, Webside trường;
- Lưu: KT, VT.



Nguyễn Thị Huyền

Mã số

Ngày ký: 07/05/2026 07:47:46
Chức danh: Phó trưởng phòng
Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ
Số 14
Nội dung: Đã hoàn thành thanh toán

Mẫu số 13

Ký hiệu C2-02a/NS

Số: 87/ 260505_1166569_2812010

Năm NS: 2026

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9523.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: . Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Thanh toán tiền lương tháng 5/2026

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thanh toán tiền lương tháng 5/2026			87	05/05/2026	6001	072	13	824.253.651
Phụ cấp chức vụ			87	05/05/2026	6101	072	13	8.167.770
Phụ cấp độc hại			87	05/05/2026	6107	072	13	468.000
Phụ cấp ưu đãi			87	05/05/2026	6112	072	13	323.430.776
Phụ cấp trách nhiệm			87	05/05/2026	6113	072	13	936.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề			87	05/05/2026	6115	072	13	158.035.429
Tổng cộng								1.315.291.626

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Một tỷ ba trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Trường tiểu học Quang Trung

Mã số thuế: 5701298922

Tài khoản: 8011201004603

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: Agribank chi nhánh Uông Bí - Tây Quảng Ninh

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Mã địa bàn hành chính:
Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước
nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 05 tháng 05 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 05/05/2026 14:35:41
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 05/05/2026 14:37:06
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 06 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 06/05/2026 10:31:55
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 06/05/2026 14:07:21
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Văn Sáu

Mã số

Ngày ký: 07/05/2026 07:52:39
Chức danh: Phó trưởng phòng
H20 v1 166569_2812500121
Số 14
Nội dung: Đã hoàn thành thanh toán

Mẫu số 13

Ký hiệu C2-02a/NS

Số: 89/ 260505_1166569_2812005

Năm NS: 2026

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9523.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: . Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Chuyển tiền bảo hiểm tháng 5 cho cán bộ, giáo viên

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chuyển 10,5 BH theo lương tháng 5 năm 2026	-	-	89	05/05/2026	6001	072	13	96.700.149
Chuyển 10,5% BH phụ cấp chức vụ	-	-	89	05/05/2026	6101	072	13	958.230
Chuyển 10,5% BH phụ cấp vượt khung, thâm niên	-	-	89	05/05/2026	6115	072	13	18.540.469
Chuyển 17,5% BHXH theo lương	-	-	89	05/05/2026	6301	072	13	193.664.747
Chuyển 3% BHYT theo lương	-	-	89	05/05/2026	6302	072	13	33.199.671
Chuyển 1% BHTN theo lương	-	-	89	05/05/2026	6304	072	13	11.066.557
Tổng cộng								354.129.823

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba trăm năm mươi tư triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm hai mươi ba đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Bảo Hiểm Xã Hội cơ sở Uông Bí

Mã số thuế:

Tài khoản: 3743.0.9050765.92008

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước

nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 05 tháng 05 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 05/05/2026 08:48:25
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 05/05/2026 08:55:17
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 05 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 05/05/2026 11:38:29
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 05/05/2026 13:57:17
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Văn Sáu

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9527.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Thanh toán tiền công lao động theo hợp đồng tháng 5 năm 2026

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thanh toán tiền công lao động theo hợp đồng tháng 5 năm 2026			88	05/05/2026	6051	072	12	13.634.244
Tổng cộng								13.634.244

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Mười ba triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi tư đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Trường tiểu học Quang Trung

Mã số thuế: 5701298922

Tài khoản: 8011201004603

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: Agribank chi nhánh Ưông Bí - Tây Quảng Ninh

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Mã địa bàn hành chính:
Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 05 tháng 05 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 05/05/2026 14:35:41
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 05/05/2026 14:37:06
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 06 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 06/05/2026 10:31:55
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 06/05/2026 14:07:21
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Văn Sáu

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9527.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: . Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Chuyển tiền bảo hiểm tháng 5 cho giáo viên hợp đồng

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chuyển 10,5 BH tiền công lao động theo hợp đồng tháng 5 năm 2026			90	05/05/2026	6051	072	12	1.149.876
Chuyển 17,5% BHXH theo tiền công			90	05/05/2026	6301	072	12	1.916.460
Chuyển 3% BHYT theo tiền công			90	05/05/2026	6302	072	12	328.536
Chuyển 1% BHTN theo tiền công			90	05/05/2026	6304	072	12	109.512
Tổng cộng								3.504.384

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm tám mươi tư đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Bảo Hiểm Xã Hội cơ sở Uông Bí

Mã số thuế:

Tài khoản: 3743.0.9050765.92008

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 05 tháng 05 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 05/05/2026 08:52:43
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 05/05/2026 08:55:56
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 05 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 05/05/2026 11:30:39
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 05/05/2026 13:57:25
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Văn Sáu

Mã QR code (nếu có)

Mã số hồ sơ: H26_1166569_2812500124

Mẫu số 20

Ngày ký: 05/05/2026 14:37:05
 Chức danh: Chủ tài khoản
 Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC
 QUANG TRUNG
 Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
 nhận trực tuyến

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số 87+88 ngày 05 tháng 5 năm 2026)

Tài khoản dự toán: ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị giao dịch: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1166569

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng số			1.328.925.870
I.	Công chức			-
II.	Viên chức			1.315.291.626
1	Ngô Thị Huế	4430799266	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	19.081.907
2	Nguyễn Thu Trang	8800010586	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	10.398.691
3	Nguyễn Thị Vượng	8800060599	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	19.095.177
4	Đào Thị Thu Thủy	8893142237	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	17.637.118
5	Nguyễn Thị Hạnh (1980)	8801029668	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.485.405
6	Dương Triệu A Ly	8873142183	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	11.582.495
7	Nguyễn Thanh Lam	8800081266	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	15.223.088
8	Phí Thị Thu	8800285886	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.128.193
9	Đỗ Thị Hoa	8800032966	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	15.981.469
10	Lại Thị Thương	8833138473	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	16.273.624
11	Trịnh Thị Thu Bình	8809915888	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	20.158.295
12	Nguyễn Thị Mơ	8810225888	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	18.627.863
13	Lê Thị Biên	8850219688	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.188.897
14	Nguyễn Thị Hương Lan	8893171256	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.431.019
15	Bùi Thị Như	8800236889	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.007.111
16	Đỗ Thị Hiền	8800226268	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	17.637.118
17	Hoàng Thị Lan Phương	8800215889	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	17.568.514
18	Nguyễn Thị Hạnh (1975)	8800048699	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	15.790.535
19	Nguyễn Thị Liên	8800008919	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.575.879
20	Lâm Thị Hồng Nhung	8800799868	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.188.897
21	Nguyễn Thị Mai Hương	8800059266	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	17.532.822
22	Phạm Thị Thanh Hòa	8800283886	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	12.877.506
23	Nguyễn Thị Hải Yến	8850290886	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	12.136.980
24	Lâm Thị Trang	4430380658	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.734.433
25	Nguyễn Thị Thanh Thủy	8800287886	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.916.219
26	Phạm Thị Thu Hằng (1980)	8800205899	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.552.467
27	Nguyễn Minh Tuệ	8801021668	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	12.119.054
28	Phạm Thị Hồng Hiền	8800211899	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.098.004
29	Phạm Hương Lan	8800782688	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.663.068
30	Bùi Thị Thắm	8833141434	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	17.358.246
31	Lê Thị Hương Thảo	8800175899	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	11.965.751
32	Đoàn Thị Hồng Hoa	8800062566	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	12.042.403
33	Trần Thị Hà	8800028698	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	10.677.652
34	Dương Thị Hậu	8863141940	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.493.848

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
35	Nông Thị Thanh Mai	8843140212	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.368.190
36	Quách Thị Bích Huệ	8800484686	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.412.412
37	Nguyễn Thị Sơn	8827686999	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.736.740
38	Nguyễn Thị Thu Hà	8808899688	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	7.899.138
39	Nguyễn Thị Mỹ Linh	8801778775	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	8.281.771
40	Trần Thị Vân Anh	8813140054	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.431.019
41	Vũ Thị Việt Trinh	8801023668	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.770.629
42	Nguyễn Thị Lan	8863139603	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.431.019
43	Vũ Thị Hồng Hạnh	8800029598	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	8.281.771
44	Nguyễn Văn Thương	8863139463	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	8.114.018
45	Trần Thị Ngọc Huyền	8800215899	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	8.281.771
46	Đinh Thị Hồng Nhung	8800791868	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.825.326
47	Phạm Thị Thu Hằng	8824917645	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	14.666.352
48	Dương Thị Lành	8823140156	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	9.493.848
49	Vũ Thị Hải	8863142360	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	13.916.219
50	Nguyễn Thúy Hoàng	8800159689	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	17.253.113
51	Nguyễn Thị Nga	8891787374	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	8.225.853
52	Phạm Việt Hùng	8840380863	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	12.626.818
53	NGUYỄN THỊ HUYỀN	8011215005680	NN & PTNT CN Uông Bí	17.260.589
54	NGUYỄN THỊ HẢI	8011215025816	NN & PTNT CN Uông Bí	20.399.558
55	HỒ THỊ KHÁNH LINH	8011215006994	NN & PTNT CN Uông Bí	20.278.927
56	NGUYỄN THU HÀ	8011215008172	NN & PTNT CN Uông Bí	15.993.178
57	NGUYỄN HẢI YẾN	8011215013881	NN & PTNT CN Uông Bí	18.533.904
58	HỒ THỊ KIM HỒNG	8011215008222	NN & PTNT CN Uông Bí	16.440.271
59	HOÀNG THỊ THUỶ	8011215008280	NN & PTNT CN Uông Bí	14.930.472
60	ĐINH THỊ QUỲNH XOAN	8011215008540	NN & PTNT CN Uông Bí	17.253.113
61	ĐỖ THỊ NAM	8011215008353	NN & PTNT CN Uông Bí	18.695.345
62	NGUYỄN THỊ HUYỀN	8011215008195	NN & PTNT CN Uông Bí	18.982.922
63	VŨ THỊ THU LAN	8011215008301	NN & PTNT CN Uông Bí	19.691.240
64	TẶNG THỊ LAN HƯƠNG	8011215008166	NN & PTNT CN Uông Bí	14.575.879
65	NGUYỄN THỊ UYÊN	8011215029902	NN & PTNT CN Uông Bí	14.188.897
66	PHẠM THỊ KIM CÚC	8011215008360	NN & PTNT CN Uông Bí	13.128.193
67	LÊ VIỆT DŨNG	8011215008120	NN & PTNT CN Uông Bí	14.279.789
68	LÊ THỊ THUỶ HẰNG	8011215008245	NN & PTNT CN Uông Bí	14.370.682
69	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	8011215008114	NN & PTNT CN Uông Bí	18.049.810
70	ĐỖ THỊ HIỀN NGỌC	8011215008511	NN & PTNT CN Uông Bí	15.790.535
71	PHẠM THỊ MINH THÚY	8011215008505	NN & PTNT CN Uông Bí	14.007.111
72	LẠI THỊ THANH TÚ	8011215012259	NN & PTNT CN Uông Bí	11.659.146
73	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	8011215008143	NN & PTNT CN Uông Bí	14.734.252
74	TRẦN THỊ THU HẰNG	8011215008376	NN & PTNT CN Uông Bí	14.279.789
75	LẠI THỊ THANH LOAN	8011215005825	NN & PTNT CN Uông Bí	11.659.146
76	ĐOÀN THỊ CHÍNH	8011215010174	NN & PTNT CN Uông Bí	11.659.146
77	VŨ THỊ HUYỀN	8011215010638	NN & PTNT CN Uông Bí	11.659.146
78	ĐÀM THỊ MAI	8011215010910	NN & PTNT CN Uông Bí	11.659.146
79	CAO THỊ THANH Tươi	8011215011749	NN & PTNT CN Uông Bí	3.267.810
80	VŨ THỊ HOÀNG YẾN	8011215012321	NN & PTNT CN Uông Bí	16.280.601
81	PHẠM THỊ VUI	8011215017751	NN & PTNT CN Uông Bí	10.398.691

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
82	PHẠM THỊ DUNG	8011215003179	NN & PTNT CN Uông Bí	12.961.068
83	MAI THỊ HẠNH	8011215013898	NN & PTNT CN Uông Bí	14.370.682
84	LÊ THỊ TUYẾT	8011215020870	NN & PTNT CN Uông Bí	15.888.549
85	NGUYỄN THỊ THÚY TÌNH	8011215008528	NN & PTNT CN Uông Bí	10.659.168
86	NGUYỄN THỊ HOÀI	8011215021561	NN & PTNT CN Uông Bí	7.295.418
87	LƯU THANH TÂM	8011215012049	NN & PTNT CN Uông Bí	10.538.171
88	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	8011215008613	NN & PTNT CN Uông Bí	10.607.911
89	PHẠM THỊ THỰC CHÍNH	8011215012344	NN & PTNT CN Uông Bí	9.493.848
90	NGUYỄN THỊ THU	8011215009832	NN & PTNT CN Uông Bí	10.677.652
91	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	8011205079331	NN & PTNT CN Uông Bí	9.493.848
92	NGUYỄN THỊ LOAN	8011215012338	NN & PTNT CN Uông Bí	9.493.848
93	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	8011215014668	NN & PTNT CN Uông Bí	9.493.848
94	ĐẶNG THỊ BÍCH	8011215018754	NN & PTNT CN Uông Bí	2.186.730
95	DƯƠNG THỊ HUYỀN	8011205058302	NN & PTNT CN Uông Bí	8.114.018
96	BÙI THANH THỦY	8011215012417	NN & PTNT CN Uông Bí	9.368.190
97	NHÂM VĂN CHIẾN	8011205081096	NN & PTNT CN Uông Bí	8.058.100
98	ĐOÀN THỊ BẮY	8011215021838	NN & PTNT CN Uông Bí	7.062.155
99	NGUYỄN THỊ TÁM	8011215024909	NN & PTNT CN Uông Bí	17.358.246
100	BUI THANH CHUNG	8011899689666	NN & PTNT CN Uông Bí	10.817.132
III.	Lao động hợp đồng			13.634.244
1	Nguyễn Thị Chang	8803213986	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	6.817.122
2	Nguyễn Đức Trọng	8896254362	BIDV Tây Nam Quảng Ninh	6.817.122
IV.	Đối tượng khác			

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ ba trăm hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

Hes

Nguyễn Thị Thu Hà

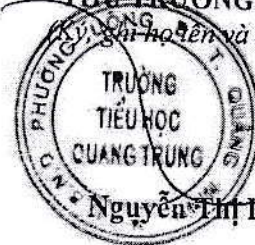
KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

Hes

Nguyễn Thị Thu Hà

Uông Bí, ngày 05 tháng 5 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

Uông Bí, ngày tháng 5 năm 2026
LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO
PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)